

NHỮNG THÀNH TỰU NỔI BẬT TRONG QUAN HỆ VIỆT NAM - HOA KỲ (2013-2023)

TS NGUYỄN VĂN CHUYÊN

Viện Quan hệ quốc tế, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Ngày nhận:

21-12-2023

Ngày thẩm định, đánh giá:

25-1-2024

Ngày duyệt đăng:

6-2-2024

Tóm tắt: Việt Nam và Hoa Kỳ là hai quốc gia có quan hệ từ khá sớm. Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân khác nhau, mối quan hệ giữa hai nước trải qua không ít thăng trầm. Năm 1995, hai nước tuyên bố bình thường hóa quan hệ. Năm 2013, hai nước nâng cấp thành quan hệ Đối tác toàn diện. Tháng 9-2023, quan hệ hai nước bước vào một giai đoạn lịch sử mới, hữu nghị và hợp tác song phương với việc nâng cấp quan hệ hai nước lên “Đối tác Chiến lược Toàn diện vì hòa bình, hợp tác và phát triển bền vững”.

Từ khóa:

Quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ, Đối tác toàn diện, Đối tác chiến lược toàn diện, nâng cấp quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ

1. Quan hệ chính trị - ngoại giao

Sau gần 20 năm bình thường hóa quan hệ (1995 - 2013), Việt Nam và Hoa Kỳ chính thức thiết lập quan hệ “Đối tác toàn diện” vào tháng 7 - 2013 nhân chuyến thăm Hoa Kỳ của Chủ tịch nước Trương Tấn Sang. Đây là một dấu mốc quan trọng, khẳng định xu thế phát triển tất yếu của quan hệ hai nước, đồng thời tạo nền tảng vững chắc cho các bước phát triển tiếp theo. Kể từ đó, quan hệ chính trị - ngoại giao có nhiều bước tiến mới, thể hiện sự tin cậy chính trị ngày càng cao.

Dấu mốc quan trọng đầu tiên trong quan hệ hai nước kể từ khi trở thành Đối tác toàn diện diễn ra vào năm 2015, khi Tổng Bí thư Nguyễn Phú

Trọng tới Hoa Kỳ theo lời mời của Tổng thống Barack Obama nhân dịp kỷ niệm 20 năm bình thường hóa quan hệ. Đây cũng là chuyến công du chính thức đầu tiên tới Washington của một Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam. Chuyến thăm là minh chứng rõ nét của việc hai nước tôn trọng thể chế chính trị của nhau, mở ra một giai đoạn phát triển mới, sâu rộng, hiệu quả, thực chất hơn.

Dấu mốc quan trọng thứ hai diễn ra vào tháng 9-2023 khi hai nước nâng cấp thành *Đối tác chiến lược toàn diện*. Theo lời mời của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, Tổng thống Joe Biden đến Việt Nam trong hai ngày 10 và 11 tháng 9-2023. Đây là lần đầu tiên một Tổng thống Hoa Kỳ thăm



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng và Tổng thống Hoa Kỳ Joe Biden trên bục danh dự, thực hiện nghi thức chào cờ tại Lễ đón chính thức Tổng thống Hoa Kỳ, ngày 10-9-2023

cấp Nhà nước theo lời mời của Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam. Sau khi hội đàm, hai nước tuyên bố nâng cấp quan hệ thành Đối tác chiến lược toàn diện - một cấp độ cao trong quan hệ quốc tế, cấp độ có ảnh hưởng đến vị thế, an ninh và sự thịnh vượng của mỗi nước. Đây cũng là cấp độ cao nhất trong quan hệ song phương của Việt Nam. Hoa Kỳ là Đối tác chiến lược thứ 6 của Việt Nam (sau Trung Quốc, Nga, Ấn Độ, Hàn Quốc, Nhật Bản) đồng thời là một trong 6 Đối tác chiến lược toàn diện của Việt Nam tính đến năm 2023. Việc nâng cấp quan hệ giữa hai nước lên Đối tác chiến lược toàn diện là kết quả của một quá trình phát triển lâu dài, đồng thời là một cột mốc mới trong quan hệ hai nước. Hai bên khẳng định tôn trọng chủ quyền và thể chế chính trị của nhau. Hoa

Kỳ cũng nhiều lần khẳng định ủng hộ Việt Nam mạnh, độc lập, tự cường và thịnh vượng.

Ngoài hai chuyến thăm cấp cao gắn với các dấu mốc lịch sử quan trọng nêu trên, lãnh đạo cấp cao hai nước còn có nhiều chuyến thăm khác, trong đó phải kể đến chuyến thăm của Tổng thống Donald Trump đến Việt Nam (tháng 11-2017 và tháng 2-2019) và các chuyến thăm Hoa Kỳ của Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc (tháng 5-2017), Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính (tháng 5-2022 và tháng 9-2023), Chủ tịch nước Võ Văn Thưởng (tháng 11-2023).

Cùng với việc tăng cường lòng tin chính trị, những rào cản, trở ngại trong quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ liên quan đến vấn đề dân chủ, nhân quyền đã dần được tháo gỡ trên cơ sở tôn trọng lẫn nhau,

dựa trên các nguyên tắc của Hiến chương Liên Hợp quốc và luật pháp quốc tế. Hai nước tiếp tục khẳng định phương châm quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ thời gian tới là “gác lại quá khứ, vượt qua khác biệt, phát huy tương đồng, hướng tới tương lai”¹.

Những bước tiến của quan hệ chính trị - ngoại giao tạo điều kiện cho quan hệ hợp tác giữa hai nước trên các lĩnh vực khác vì lợi ích của nhân dân hai nước, đồng thời vì sự hòa bình, phát triển của khu vực và thế giới.

2. Quan hệ kinh tế

Hợp tác kinh tế giữa hai nước đạt nhiều thành tựu, đặc biệt là trong lĩnh vực thương mại và đầu tư.

Thương mại là lĩnh vực hợp tác thành công nhất, trở thành trọng tâm, động lực phát triển cho quan hệ chung hai nước. Kim ngạch thương mại song phương tăng hơn 4 lần trong vòng 10 năm qua, từ 29,1 tỷ USD năm 2013 lên hơn 123 tỷ USD vào năm 2022². Hiện nay, Hoa Kỳ là đối tác thương mại lớn thứ 2 của Việt Nam sau Trung Quốc và ngược lại, Việt Nam đã vươn lên vị trí đối tác thương mại lớn thứ bảy của Hoa Kỳ từ năm 2019. Tổng giá trị trao đổi thương mại lớn cho thấy hai nước là những đối tác thương mại thiết yếu không thể thiếu đối với nhau.

Cơ cấu hàng hóa xuất nhập khẩu giữa hai nước có tính bổ sung cho nhau. Hoa Kỳ có nhu cầu nhập khẩu lớn sản phẩm nông nghiệp đặc trưng hoặc sản phẩm mà Việt Nam có thể mạnh dựa trên điều kiện tự nhiên thuận lợi, lợi thế về nhân công giá rẻ như: Dệt may, da giày, máy móc thiết bị điện tử, nông sản, thủy sản. Ngược lại, Việt Nam có nhu cầu nhập khẩu lớn nhiều loại máy móc, thiết bị công nghệ cao, thiết bị hàng không, viễn thông, hóa chất... Cơ cấu hàng hóa trao đổi mang tính bổ sung cho nhau tạo thuận lợi để hai nước khai thác, phát huy tiềm năng, thế mạnh của mỗi nước.

Quan hệ đầu tư giữa hai nước từ năm 2013 đến nay cũng có nhiều bước phát triển mới. Giá trị vốn và thứ hạng đầu tư của Hoa Kỳ tăng mạnh trong những năm gần đây. Nếu như năm 2013 số vốn đăng ký ở mức 130 triệu USD, đứng thứ 15 trong số các nước đầu tư vào Việt Nam³ thì đến năm 2022, đầu tư trực tiếp của Hoa Kỳ tại Việt Nam đạt 748 triệu USD, đứng thứ 8/108 trong số các nước và vùng lãnh thổ có FDI tại Việt Nam⁴. Theo tính toán, tổng số vốn đầu tư của Hoa Kỳ vào Việt Nam trong 10 năm, từ năm 2013 đến hết năm 2022 là 4,74 tỷ USD. Tính đến ngày 20-8-2023, Hoa Kỳ có 1.286 dự án đầu tư còn hiệu lực tại Việt Nam với tổng vốn đăng ký hơn 11,7 tỷ USD, đứng thứ 11 trong danh sách 143 quốc gia và vùng lãnh thổ có đầu tư tại Việt Nam⁵.

Mặc dù chưa phải là nhà đầu tư hàng đầu tại Việt Nam trong thời gian qua, nhưng chất lượng, lĩnh vực đầu tư của Hoa Kỳ được đánh giá cao vì phần lớn thuộc về lĩnh vực công nghệ cao, có tác động tích cực đến quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam. Hầu hết các tập đoàn lớn nhất của Hoa Kỳ đều đã có mặt tại Việt Nam như: Exxon Mobil, Murphy Oil, Chevron, Boeing, Ford, Intel, Wal-Mart, Nike, Amazon. Việt Nam đã trở thành điểm đến hấp dẫn của các “ông lớn” công nghệ của Mỹ như Apple, Dell, Intel. Sau khi hai nước nâng cấp thành Đối tác chiến lược toàn diện, dự báo sẽ có một làn sóng đầu tư mới của Hoa Kỳ vào Việt Nam, trong đó đáng chú ý là đầu tư của Hoa Kỳ đối với ngành sản xuất bán dẫn ở Việt Nam.

Không chỉ tiếp nhận dòng vốn từ Hoa Kỳ, các doanh nghiệp Việt Nam cũng tăng cường đầu tư sang thị trường này. Trong những năm 2013 - 2022, Việt Nam đứng thứ 9 trong 10 nước khu vực châu Á - Thái Bình Dương có cam kết đầu tư lớn nhất vào Hoa Kỳ. Có thể nói sự quan tâm của các doanh nghiệp Việt Nam đầu tư vào thị trường

này ngày càng gia tăng và trên thực tế thì nhiều doanh nghiệp đã trở thành một mắt xích quan trọng trong chuỗi sản xuất tại Hoa Kỳ⁶. Gần đây, có một số tập đoàn kinh tế lớn của Việt Nam đầu tư vào Hoa Kỳ, tiêu biểu là Vingroup và FPT. Tính đến tháng 9-2023, Việt Nam có 230 dự án đầu tư tại Hoa Kỳ, tổng vốn đăng ký 1,264 tỷ USD⁷.

3. Hợp tác quốc phòng - an ninh

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, an ninh của một quốc gia không tách rời với an ninh khu vực và thế giới. Các nước vừa phải đối diện với những vấn đề an ninh truyền thống và phi truyền thống. Vì vậy, hợp tác quốc phòng - an ninh Việt Nam - Hoa Kỳ càng có cơ sở để củng cố, mở rộng. Hợp tác giữa hai nước trên lĩnh vực này được thể hiện ở cả cấp độ song phương và đa phương đan xen lẫn nhau.

Những điểm nhấn trong quan hệ song phương được thể hiện như sau: tháng 10-2013, hai bên đã ký kết Hiệp định hợp tác tuần tra ven biển, theo đó Hoa Kỳ sẽ hỗ trợ Việt Nam trong công tác huấn luyện lực lượng tuần tra ven biển. Hiệp định này có lợi cho cả Việt Nam và Hoa Kỳ nếu quy chiếu đến vấn đề hòa bình và an ninh trên Biển Đông. Hai tháng sau đó, vào tháng 12-2013, Ngoại trưởng Hoa Kỳ John Kerry đã sang thăm Việt Nam và thông báo gói viện trợ 18 triệu USD của Chính phủ Hoa Kỳ cho Việt Nam nhằm phát triển lực lượng tuần tra ven biển⁸.

Tháng 5-2016, nhân chuyến thăm Việt Nam, Tổng thống Hoa Kỳ Barack Obama tuyên bố dỡ bỏ hoàn toàn lệnh cấm bán vũ khí sát thương cho Việt Nam, mở ra giai đoạn hợp tác mới giữa hai nước trên lĩnh vực quốc phòng - an ninh. Như vậy, vật cản cuối cùng trong quan hệ song phương đã được xóa bỏ, đồng thời gửi đi một thông điệp nhiều ý nghĩa về việc tăng cường lòng tin chiến lược và sự thắt chặt quan hệ hợp tác toàn diện giữa hai nước trong thời gian tới. Chuyến thăm được

đánh giá đã thể hiện một bước tiến dài trong tư duy của các nhà lãnh đạo Hoa Kỳ với Việt Nam⁹.

Sau việc Hoa Kỳ dỡ bỏ hoàn toàn lệnh cấm vận vũ khí đối với Việt Nam năm 2016, quân đội hai nước đẩy mạnh hợp tác. Ngày 20-5-2017, các tàu Hải quân Hoa Kỳ đã đến cảng Cam Ranh trong 10 ngày để phối hợp và trao đổi chuyên môn với Hải quân Việt Nam. Sự kiện này cho thấy các chương trình hợp tác quốc phòng, an ninh của hai nước dần đi vào chiều sâu, mang tính thiết thực hơn. Ngày 22-5-2017, Hoa Kỳ bàn giao 6 tàu tuần tra Metal Shark 45 foot cho Cảnh sát biển Việt Nam để tuần tra liên bờ biển. Cùng ngày, lực lượng Tuần duyên Hoa Kỳ tiếp tục bàn giao tàu tuần duyên trọng tải lớn USCGC Morgenthau lớp Hamilton thứ 8 và được đổi tên thành CSB 8020 nhằm giúp tăng cường năng lực của Cảnh sát Biển Việt Nam. Ngày 5-3-2018, tàu sân bay USS Carl Vinson của Hải quân Mỹ cập cảng Ti Sa, Đà Nẵng¹⁰. Tháng 7-2021, nhận lời mời của Đại tướng Phan Văn Giang, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Việt Nam, Bộ trưởng Quốc phòng Hoa Kỳ Lloyd Austin thăm chính thức Việt Nam. Chuyến thăm đã góp phần tăng cường quan hệ hữu nghị, tin cậy giữa nhân dân và quân đội hai nước.

Trong quan hệ đa phương, sự hợp tác Việt Nam - Hoa Kỳ được thể hiện ở nhiều cơ chế, cấp độ khác nhau như trong cơ chế tiểu vùng sông Mê Kông mở rộng, các cơ chế khu vực, toàn cầu. Hai bên tăng cường phối hợp với nhau trong nhiều tổ chức, diễn đàn đa phương mà cả hai nước là thành viên, như Liên Hợp quốc, Diễn đàn khu vực ASEAN (ARF), Hội nghị cấp cao Đông Á (EAS), Diễn đàn kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC), Hội nghị Bộ trưởng Quốc phòng các nước ASEAN mở rộng (ADMM+). Đặc biệt, hai nước nhấn mạnh đến hợp tác để đảm bảo tự do hàng hải ở Biển Đông, tôn trọng chủ quyền, lợi ích chính đáng của các bên liên quan, qua đó

góp phần giữ vững môi trường hòa bình, ổn định ở khu vực.

Hợp tác giữa hai nước trên lĩnh vực quốc phòng - an ninh giúp Việt Nam tăng cường sức mạnh, cân bằng lực lượng với các nước lớn, không để cho bất cứ một nước nào độc chiếm hoặc thao túng Biển Đông. Ngược lại, hợp tác với Việt Nam góp phần quan trọng giúp Hoa Kỳ đảm bảo an ninh và lợi ích ở khu vực Biển Đông.

4. Hợp tác giáo dục

Hoa Kỳ là một trong những quốc gia có nền giáo dục phát triển, với nhiều trường đại học hàng đầu thế giới. Việt Nam coi giáo dục là “quốc sách hàng đầu”. Nhờ đó, hợp tác giáo dục giữa hai nước được đẩy mạnh và đạt nhiều kết quả tích cực. Hằng năm, có tới hàng chục nghìn sinh viên Việt Nam theo học tại Hoa Kỳ. Đáng chú ý, số lượng đã tăng mạnh trong 10 năm triển khai đối tác toàn diện, số lượng sinh viên Việt Nam theo học tại Hoa Kỳ tăng từ hơn 16.000 sinh viên năm 2013¹¹ lên đến 21.900 trong năm học 2022-2023. Số lượng du học sinh Việt Nam đứng thứ 5 trong số các quốc gia có số du học sinh tại Hoa Kỳ. Công nghệ, Kỹ thuật Toán, Kinh doanh/Quản trị là các khối ngành du học sinh Việt Nam tại Hoa Kỳ theo học nhiều nhất¹². Đây là cơ sở để Việt Nam thực hiện khâu đột phá về phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao ở hiện tại và tương lai.

Hiện nay có khoảng 50 chương trình liên kết đào tạo đang hoạt động giữa các cơ sở giáo dục đại học của Việt Nam và của Hoa Kỳ¹³. Một trong những thành quả hợp tác giáo dục Việt Nam - Hoa Kỳ là Trường Đại học Fulbright được thành lập năm 2016, với trụ sở chính tại khu công nghệ cao thành phố Hồ Chí Minh. Đây là trường đại học độc lập với 100% vốn đầu tư của Chính phủ Hoa Kỳ, hiện nay, quy mô đào tạo của trường khoảng 500 sinh viên.

5. Hợp tác y tế

Hợp tác y tế được hai bên chú trọng triển khai với nhiều dự án thiết thực. Hoa Kỳ tiếp tục duy trì và cam kết viện trợ cho Chương trình hỗ trợ khẩn cấp về phòng, chống HIV/AIDS (PEPFAR) của Việt Nam đến năm 2018, ước tính trị giá trung bình đạt gần 100 triệu USD/năm trong những năm gần đây. Hoa Kỳ đang hỗ trợ nâng cao năng lực của Việt Nam trong quản lý và cung cấp ngân sách cho chương trình phòng chống lao của quốc gia và chuyển giao các cấu phần trong chương trình này cho Chính phủ Việt Nam thực hiện thông qua quỹ bảo hiểm y tế và kết nối các tổ chức cộng đồng và khu vực tư nhân. Hoa Kỳ đã ưu tiên giải quyết các mối đe dọa sức khỏe toàn cầu như đại dịch COVID-19 và các nguy cơ đại dịch khác thông qua hợp tác với các đối tác nhằm củng cố hệ thống y tế của Việt Nam.

Năm 2021, Hoa Kỳ khai trương Trung tâm kiểm soát bệnh tật (CDC) ở Đông Nam Á tại Hà Nội. CDC đóng vai trò tăng cường gắn kết và hợp tác giữa Hoa Kỳ với các nước Đông Nam Á nhằm nâng cao năng lực của khu vực trong việc ngăn ngừa, phát hiện và ứng phó với các bệnh truyền nhiễm và các mối đe dọa y tế mới nổi khác. Việc đặt CDC tại Hà Nội cho thấy Hoa Kỳ rất coi trọng vị trí, vai trò của Việt Nam nói chung, trong hợp tác y tế hai nước nói riêng.

Cơ quan Phát triển Quốc tế của Hoa Kỳ (USAID) và CDC Hoa Kỳ đã có nhiều hoạt động và dự án hợp tác quan trọng trong lĩnh vực y tế, góp phần vào công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân Việt Nam. Đặc biệt, trong bối cảnh đại dịch COVID-19 bùng phát trên phạm vi toàn cầu (2020-2022), hai nước đã hỗ trợ lẫn nhau về trang thiết bị y tế, tiếp cận vắc xin, chia sẻ kinh nghiệm phòng chống dịch bệnh và bảo hộ công dân. Với vị thế là một siêu cường, có nguồn lực dồi dào, đặc biệt là năng lực sản xuất vắc xin phòng

COVID-19, Hoa Kỳ đã hỗ trợ rất mạnh mẽ các nước đang phát triển, trong đó có Việt Nam. Việt Nam là một trong những nước nhận được nhiều viện trợ vắc xin nhất của Hoa Kỳ thông qua cả cơ chế song phương và đa phương (COVAX). Tính đến ngày 18-4-2022, Hoa Kỳ tặng cho Việt Nam gần 40 triệu liều vắc xin COVID-19¹⁴. Sự hỗ trợ của Hoa Kỳ đã góp phần quan trọng để Việt Nam sớm đạt tỷ lệ tiêm vắc xin cao.

6. Khắc phục hậu quả chiến tranh

Khắc phục hậu quả chiến tranh luôn là một phần quan trọng trong quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ kể từ khi bình thường hóa quan hệ ngoại giao năm 1995 và tiếp tục được đẩy mạnh từ khi hai nước thiết lập quan hệ Đối tác toàn diện năm 2013.

Ở lĩnh vực tìm kiếm hài cốt những người đã mất trong chiến tranh Việt Nam. Trong nhiều năm qua, các cơ quan Việt Nam đã phối hợp cùng phía Hoa Kỳ tìm kiếm, xác định và trao trả cho Hoa Kỳ hài cốt của hơn 700 quân nhân mất tích, đến nay còn hơn 1.200 trường hợp cần tiếp tục tìm kiếm. Phía Hoa Kỳ cũng cung cấp thông tin, giúp Việt Nam tìm được trên 1.000 hài cốt của bộ đội Việt Nam. Cùng với đó, Hoa Kỳ đã cung cấp cho Việt Nam hơn 30 bộ hồ sơ về bộ đội Việt Nam hy sinh, mất tích trong chiến tranh và nhiều kỷ vật chiến tranh¹⁵.

Để khắc phục hậu quả chiến tranh, Chính phủ Mỹ đã và đang thực hiện các chương trình hỗ trợ cải tạo nhà ở, dịch vụ y tế cho “những người khuyết tật” ở các tỉnh bị phun rải nặng chất độc da cam. Giai đoạn 2016-2020 với ngân sách 21 triệu USD triển khai tại 6 tỉnh: Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Bình Định, Đồng Nai, Tây Ninh, Bình Phước. Giai đoạn 2021-2025 ngoài 6 tỉnh trên thêm 2 tỉnh Quảng Trị, Kon Tum với ngân sách được phê duyệt 65 triệu USD¹⁶.

Ở lĩnh vực rà phá bom mìn, tẩy độc: Hàng loạt dự án đã và đang được triển khai, ghi nhận

những nỗ lực chung trong hợp tác khắc phục hậu quả chiến tranh, trong đó phải kể tới Dự án tẩy độc dioxin tại sân bay Đà Nẵng và sân bay Biên Hòa. Dự án xử lý môi trường ô nhiễm dioxin tại sân bay Đà Nẵng bắt đầu từ năm 2012, hoàn thành năm 2018, kéo dài 6 năm, với kinh phí 110 triệu USD do Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID) và Bộ Quốc phòng Việt Nam phối hợp thực hiện¹⁷. Dự án xử lý dioxin tại sân bay Biên Hòa được khởi công tháng 4-2019 và dự kiến kéo dài 10 năm với tổng chi phí lên tới 450 triệu USD. Đến nay, Chính phủ Mỹ đã đóng góp 163,25 triệu USD trong tổng số 300 triệu USD cam kết đóng góp cho dự án này¹⁸.

Hợp tác khắc phục hậu quả chiến tranh được đánh giá là một nền tảng trong quan hệ hai nước, góp phần quan trọng vào quá trình hòa giải, hàn gắn và xây dựng lòng tin giữa hai nước, mở ra những cơ hội hợp tác mới trong các lĩnh vực quan trọng khác.

Tóm lại, kể từ khi hai nước nâng cấp thành quan hệ Đối tác toàn diện năm 2013, hợp tác Việt Nam - Hoa Kỳ được đẩy mạnh, đạt được nhiều thành tựu. Quan hệ chính trị ngày càng tin cậy, quan hệ ngoại giao được nâng cấp thành Đối tác chiến lược toàn diện. Trong lĩnh vực kinh tế, kim ngạch thương mại phát triển nhanh chóng, hai nước trở thành những đối tác thương mại hàng đầu của nhau, đầu tư được mở rộng. Hợp tác quốc phòng - an ninh giữa hai nước ngày càng chặt chẽ, thiết thực. Hợp tác trên lĩnh vực giáo dục, y tế đạt nhiều thành tựu, vừa có ý nghĩa chiến lược lâu dài, vừa góp phần giải quyết những thách thức cấp bách đặt ra. Hai nước cũng đã phối hợp cùng nhau khắc phục hậu quả chiến tranh. Thành tựu hợp tác giữa hai nước góp phần củng cố an ninh, vị thế và sự phát triển của mỗi nước thời gian qua, đồng thời đặt nền tảng vững chắc cho các bước phát triển tiếp theo.

